

## **Terms and Conditions for Time Deposits** ***Điều khoản và Điều kiện đối với Tiền gửi Có Kỳ hạn***

These Terms and Conditions below apply to time deposit(s) (hereinafter referred to as the “**Time Deposit**”) placed with Mizuho Bank, Ltd. – Ho Chi Minh City Branch, whether existing or future, contracted or to be contracted by the Customer (whether solely or with others).

*Các Điều khoản và Điều kiện sau đây áp dụng đối với (các) Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn (sau đây gọi là “**Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn**”) gửi tại Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd. – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, dù là vào thời điểm hiện tại hoặc trong tương lai, đang hoặc sẽ được gửi bởi Khách hàng (một mình hoặc cùng với những người khác).*

### **Definitions / Định nghĩa**

In these Terms and Conditions / Trong các Điều khoản và Điều kiện này:

- **"The Bank"** means Mizuho Bank, Ltd. – Ho Chi Minh City Branch  
*"Ngân hàng" có nghĩa là Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd. - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh*
- **"The Customer"** or “**Depositor**” mean the person who has an interest in a Time Deposit with the Bank.  
*"Khách hàng" hoặc “Người gửi tiền” có nghĩa là người có lợi ích trong một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn tại Ngân hàng.*
- **“Account”** means a payment account of the Customer from which a Time Deposit shall be performed.  
*“Tài khoản” có nghĩa là tài khoản thanh toán của Khách hàng mà từ đó Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ được thực hiện.*
- **"Business Day"** means a day (other than Saturday and Sunday) on which commercial banks are open for general business in Vietnam.  
*"Ngày Làm việc" có nghĩa là một ngày (không phải là Thứ Bảy và Chủ nhật) mà các ngân hàng thương mại mở cửa giao dịch bình thường tại Việt Nam.*
- **"Time Deposit Application"** means an instruction which the Bank receives from the Customer from time to time in writing or by telephone or by any e-platform format or internet banking as duly agreed by the Bank for the purpose of placing Time Deposits.  
*"Yêu cầu Gửi tiền Có Kỳ hạn" có nghĩa là một chỉ thị mà Ngân hàng nhận được từ Khách hàng tùy từng thời điểm dưới hình thức bằng văn bản hoặc qua điện thoại hoặc qua nền tảng công nghệ điện tử (e-platform) hoặc ngân hàng điện tử như được chấp thuận bởi Ngân hàng nhằm mục đích gửi các Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn.*
- **“Confirmation of Time Deposit”**: means a confirmation that the Customer receives from the Bank from time to time in writing or via e-platform format or via internet banking and then Customer will duly sign and seal or confirm in the appropriate manner at the Bank’s decision in accordance with applicable laws and regulations.  
*“Xác nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn”*: có nghĩa là xác nhận mà Khách hàng nhận được từ Ngân hàng tùy từng thời điểm dưới hình thức bằng văn bản hoặc qua nền tảng công

nghe điện tử (e-platform) hoặc ngân hàng điện tử và Khách hàng sẽ ký và đóng dấu hợp lệ hoặc xác nhận theo phương thức phù hợp do Ngân hàng quyết định theo quy định của pháp luật.

### **Terms and Conditions / Các Điều khoản và Điều kiện**

By contracting any of the Time Deposits with the Bank, the Customer acknowledges that the Customer accepts these Terms and Conditions, including any modifications to them from time to time.

*Với việc thực hiện gửi bất kỳ Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào với Ngân hàng, Khách hàng xác nhận rằng Khách hàng chấp thuận các Điều khoản và Điều kiện này, bao gồm cả mọi sửa đổi của các Điều khoản và Điều kiện này vào từng thời điểm.*

1. Time Deposits can be made for periods of one month, three months, six months or twelve monthsand/or for such other periods as accepted by the Bank from time to time.

*Tiền gửi Có Kỳ hạn có thể được gửi theo kỳ hạn là một tháng, ba tháng, sáu tháng hoặc mười hai tháng và/hoặc theo kỳ hạn khác được Ngân hàng chấp thuận vào từng thời điểm.*

2. Except as permitted by the Bank, a Time Deposit may not be withdrawn or uplifted before the maturity date agreed with the Bank in the Time Deposit Application.

*Trừ khi được Ngân hàng cho phép, một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ không thể được rút ra hoặc chấm dứt trước ngày đáo hạn như đã thỏa thuận với Ngân hàng trong Yêu cầu Gửi tiền Có Kỳ hạn.*

3. A Time Deposit shall be repayable in the currency of such Time Deposit or another currency as regulated by the prevailing regulations from time to time (if any).

*Một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ được hoàn trả bằng loại tiền của Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó hoặc bằng một loại tiền khác theo quy định luật pháp hiện hành tùy từng thời điểm (nếu có).*

4. Upon a Time Deposit maturity, payments will be made by the Bank to the Customer as per the settlement instructions mentioned in the Time Deposit Application if applicable or by any other means accepted by the Bank in accordance with relevant laws and regulations. In case where the repayment of a Time Deposit is executed by bank transfer to a payment account of the Customer opened at another bank in Vietnam, the Bank shall not incur any liability to the Customer for any loss arising from delay or otherwise howsoever (save only for loss arising on account of fraud by the Bank or its employees).

*Vào ngày đến hạn của một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, Ngân hàng sẽ thực hiện việc hoàn trả cho Khách hàng theo đúng chỉ thị thanh toán được nêu trong Yêu cầu Gửi tiền Có Kỳ hạn, hoặc theo phương pháp khác mà Ngân hàng chấp thuận phù hợp theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp việc hoàn trả Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được thực hiện bằng chuyển khoản vào một tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại một ngân hàng khác ở Việt Nam, thì Ngân hàng sẽ không phải gánh chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Khách hàng liên quan đến bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc chậm trễ hoặc vì bất kỳ lý do nào khác (ngoại trừ tổn thất phát sinh do sự gian lận của Ngân hàng hoặc nhân viên của Ngân hàng).*

5. All Time Deposits and any rights, title or interest in relation thereto shall not be pledged, transferred, mortgaged or otherwise be subject to any encumbrance or other security interests without the Bank's consent in written.

*Tất cả các Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và bất kỳ quyền, quyền sở hữu hoặc lợi ích nào liên quan đến các Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó sẽ không được cầm cố, chuyển nhượng, thế chấp hoặc là đối tượng của bất kỳ biện pháp ràng buộc hoặc biện pháp bảo đảm nào khác nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng.*

6. A Time Deposit shall bear interest, which is calculated on a day to day basis from and including the value date to the end of the date consecutively preceding the maturity date referred to in the Confirmation of Time Deposit issued by the Bank in respect of such Time Deposit, at the interest rate being a percentage rate per annum specified in such Confirmation of Time Deposit; and thereafter, for each subsequent period in respect of which such Time Deposit is renewed, at the Bank's interest rate applicable to time deposits in the relevant amount and currency prevailing on the date of renewal (or other interest rate as determined by the Bank, in line with prevailing laws and regulations). The time to determine the balance for the purpose of interest calculation shall be end of each day within the period of interest.

*Một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ có tiền lãi được tính trên cơ sở hàng ngày kể từ và bao gồm ngày giá trị cho đến hết ngày liền kề trước ngày đến hạn quy định trong Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn do Ngân hàng phát hành tương ứng với Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó, với lãi suất được tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm được xác định trong Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó và sau đó, đối với từng giai đoạn tiếp theo mà Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó được gia hạn, với lãi suất tiền gửi của Ngân hàng áp dụng cho Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đối với số tiền và loại tiền tương ứng tại thời điểm mà Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó được gia hạn (hoặc một mức lãi suất khác được quyết định bởi Ngân hàng phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật). Thời điểm xác định số dư để tính lãi sẽ là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.*

7. Interest payable shall accrue from day to day and shall be computed on the basis of the actual number of days elapsed and a year of 365 days (or another basis as decided by the Bank from time to time and to the extent permitted by laws).

*Tiền lãi phải trả sẽ được cộng dồn theo ngày và được tính trên cơ sở số ngày thực tế trôi qua và trên cơ sở một năm có 365 ngày (hoặc một cơ sở khác do Ngân hàng quyết định trong từng thời kỳ trong khuôn khổ pháp luật).*

8. For transparency, if the actually applied interest rate is different from the rate calculated according to the State Bank of Vietnam's regulations, the Bank and the Customer will acknowledge both interest rates in the relevant documents. Otherwise, if the Bank does not mention the corresponding interest rate following the State Bank of Vietnam's format as mentioned in applicable regulations, the interest rates of the Bank and the State Bank of Vietnam shall deem identical. Interest rate shall be informed to Customer in the Confirmation of Time Deposit issued by the Bank in respect of each Time Deposit under the form and content at the discretion of the Bank.

*Nhằm mục đích minh bạch lãi suất, trong trường hợp lãi suất thực tế áp dụng khác với mức lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thì Ngân hàng và Khách hàng sẽ ghi nhận cả hai mức lãi suất này trong các tài liệu có liên quan. Ngoài ra, nếu Ngân hàng không nêu mức lãi suất tương ứng theo công thức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được quy định tại văn bản pháp luật hiện hành thì được hiểu là mức lãi suất của Ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là như nhau. Lãi suất sẽ được thông báo cho khách hàng bằng*

*Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn do Ngân hàng phát hành tương ứng với mỗi Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn theo phương thức và nội dung do Ngân hàng quyết định.*

9. Interest on a Time Deposit shall be payable to the Customer on the maturity date or at such other times as may be agreed by the Bank. If the Customer wishes to withdraw a Time Deposit before its maturity date, the Customer shall notify the Bank of such early withdrawal in the manner prescribed by the Bank, and interest rate for the early withdrawal shall be applied by the Bank in accordance with the prevailing regulations issued by the State Bank of Vietnam from time to time. However, the Customer shall pay to the Bank the shortfall (if any) arising from the monetary transactions which enable the Bank to have the immediate funding sources to meet the Customer's request of withdrawing a Time Deposit before its maturity date. Interest payable on a Time Deposit may be withdrawn or added to the principal of the Time Deposit after deduction of applicable withholding tax (if any).

*Tiền lãi của một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ được trả cho Khách hàng vào ngày đáo hạn hoặc vào thời điểm khác được Ngân hàng chấp thuận. Nếu Khách hàng muốn rút trước hạn một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, Khách hàng sẽ phải thông báo cho Ngân hàng việc rút trước hạn này theo cách thức do Ngân hàng quy định, và mức lãi suất trong trường hợp rút trước hạn này sẽ được Ngân hàng áp dụng theo các quy định hiện hành do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành tùy từng thời điểm. Tuy nhiên, Khách hàng sẽ phải thanh toán cho Ngân hàng (các) khoản thiếu hụt (nếu có) phát sinh từ những giao dịch tiền tệ nhằm mục đích huy động ngay được nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu rút trước hạn Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách hàng. Tiền lãi của Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn có thể được rút ra hoặc được nhập vào số tiền gốc sau khi khấu trừ các khoản thuế áp dụng (nếu có).*

10. If there is no clear instructions given to the Bank in form as the Bank requires in respect of renewal and/or repayment of a Time Deposit and/or settlement of accrued interest prior to or on the maturity date of a Time Deposit, the Bank is authorised to either roll over the Time Deposit with the interest added on to the principal for a same period as previous instruction and at applicable interest rate determined by the Bank; or as the Bank may seem fit, hold all monies including all interest accrued, (if any) on condition that no further interest will accrue thereon until receiving appropriate instructions for renewal, repayment.

*Nếu không có chỉ thị rõ ràng theo phương thức mà Ngân hàng qui định về việc gia hạn và/hoặc hoàn trả một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và/hoặc xử lý tiền lãi phát sinh trước hoặc muộn nhất vào ngày đáo hạn của một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, Ngân hàng có quyền gia hạn Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đến hạn trong đó tiền lãi sẽ được nhập vào số tiền gốc với kỳ hạn giống như kỳ hạn trong chỉ thị trước đó với mức lãi suất do Ngân hàng quyết định; hoặc nếu Ngân hàng cho là phù hợp, Ngân hàng có thể treo lại toàn bộ các khoản tiền đến hạn, bao gồm cả toàn bộ tiền lãi phát sinh trên các khoản tiền đó, (nếu có) theo đó tiền lãi sẽ không tiếp tục phát sinh trên các khoản tiền đó chừng nào mà Ngân hàng chưa nhận được chỉ thị phù hợp về việc gia hạn, hoàn trả.*

11. If the maturity date of a Vietnamese Dong deposit falls on a day which is not a Business Day, it shall be determined to be the next Business Day. If the maturity date of a foreign currency deposit falls on a day which banks in the country of the relevant foreign currency are not open for business, then it shall be determined to be the next day on which such banks are open for business.

*Nếu ngày đáo hạn của một khoản tiền gửi bằng Việt Nam Đồng rơi vào một ngày không phải là Ngày Làm việc, thì ngày đáo hạn đó sẽ được xác định là Ngày Làm việc tiếp theo. Nếu Ngày Đáo hạn của một khoản tiền gửi bằng ngoại tệ rơi vào một ngày mà các ngân hàng tại quốc*

*gia của loại tiền đó không mở cửa giao dịch, thì ngày đáo hạn đó sẽ được xác định là ngày tiếp theo mà các ngân hàng đó mở cửa giao dịch.*

12. A deposit placed with the Bank will be evidenced by a Confirmation of Time Deposit issued by the Bank. Upon each renewal of a deposit, another Confirmation of Time Deposit will be issued.

*Một khoản tiền gửi được gửi tại Ngân hàng sẽ được chứng minh bằng một giấy Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn do Ngân hàng phát hành. Sau mỗi lần gia hạn của khoản tiền gửi, sẽ có một giấy Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn khác được phát hành.*

13. The Customer shall file (a) specimen signature(s) with the Bank for the purpose of identification. A new/revised authorisation and specimen signature(s) will be accepted upon written notice from the Customer and the Bank has completed to update such information on the Bank's system. The Bank shall be entitled to rely on any authorisation or specimen signature(s) registered by the Customer until further notice.

*Khách hàng sẽ nộp (các) chữ ký mẫu cho Ngân hàng để phục vụ việc xác nhận nhân thân. Việc ủy quyền mới và chữ ký mẫu mới/sửa đổi sẽ được Ngân hàng chấp nhận sau khi nhận được thông báo hợp pháp, hợp lệ từ Khách hàng và Ngân hàng đã hoàn thành cập nhật trên hệ thống của Ngân hàng. Ngân hàng có quyền căn cứ vào bất kỳ sự ủy quyền hoặc chữ ký mẫu nào đăng ký bởi Khách hàng cho đến khi nhận được thông báo khác.*

14. The Customer shall be able to access information of a Time Deposit and/or receive notices of the Bank on any change (if any) relating to such Time Deposit via methods registered with and accepted by the Bank from time to time, such as: internet banking, telephone, email, message, fax or direct inquiry to the Bank, etc...

*Khách hàng có thể tra cứu thông tin về Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và/hoặc nhận thông báo của Ngân hàng về các thay đổi (nếu có) liên quan đến Khoản Tiền gửi Có Kỳ hạn đó thông qua các phương thức đã đăng ký và được Ngân hàng chấp thuận tại từng thời điểm như: internet banking, điện thoại, email, tin nhắn, fax, hoặc trực tiếp truy vấn với Ngân hàng, v.v ...*

15. The Customer consents to the Bank and its head office and any branch office, subsidiaries of Mizuho Bank, Ltd. sharing and exchanging information relating to the Customer and its affiliates (if any) and their assets and transactions (the “**Customer Information**”) to the extent permitted by the prevailing laws of Vietnam from time to time. The Bank shall not disclose the Customer Information to a third party (except its auditors and advisors) unless allowed by laws or requested by relevant State authorities.

*Khách hàng đồng ý cho Ngân hàng và Hội Sở Chính của Ngân hàng và bất cứ chi nhánh, công ty con nào của Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd., được phép cung cấp và trao đổi cho nhau các thông tin liên quan đến Khách hàng và các công ty liên kết của Khách hàng (nếu có) và thông tin về các tài sản và giao dịch của Khách hàng và các công ty liên kết của Khách hàng (“**Thông Tin Khách Hàng**”) trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam cho phép tùy từng thời điểm. Ngân hàng sẽ không tiết lộ Thông Tin Khách Hàng cho bất kỳ bên thứ ba nào (ngoại trừ các bên kiểm toán và tư vấn của Ngân Hàng), trừ khi có quy định khác của pháp luật hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có liên quan.*

16. These Terms and Conditions are subject to revisions from time to time at the Bank's discretion and shall be construed in accordance with the laws of the Socialist Republic of Vietnam.

*Các Điều khoản và Điều kiện này có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm bởi Ngân hàng và được hiểu theo pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.*

Each Time Deposit Application shall together with (i) these Terms and Conditions for Time Deposits accepted by the Customer, (ii) Confirmation of Time Deposit issued by the Bank in respect of each Time Deposit, and (iii) the Contract for Opening and Using Accounts as executed between the Bank and the Customer (if any), be read and construed as a specific agreement on time deposit between the Bank and the Customer, of which the effective date of such specific agreement shall be the **contract** date mentioned in the Confirmation of Time Deposit.

*Mỗi Yêu cầu Gửi tiền Có Kỳ hạn cùng với (i) Điều khoản và Điều kiện đối với Tiền gửi Có Kỳ hạn này như được chấp thuận bởi Khách hàng, (ii) Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn do Ngân hàng phát hành tương ứng với mỗi Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, và (iii) Hợp đồng Mở và Sử dụng Tài khoản được ký kết giữa Ngân hàng và Khách hàng (nếu có), sẽ được giải thích và được xem như là một hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể giữa Ngân hàng và Khách hàng, theo đó, ngày hiệu lực của hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể này sẽ chính là ngày **giao dịch** được nêu tại Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn.*

17. In case where a specific agreement on time deposit is crumpled, torn, or lost, the Customer should send a written notice to the Bank including additional instructions (if any). The Bank shall take the appropriate actions based on such additional instructions of the Customer.

*Trong trường hợp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể bị rách nát, rách, hoặc mất, Khách hàng sẽ gửi một thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng trong đó bao gồm các chỉ thị bổ sung (nếu có). Ngân hàng sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp căn cứ vào các chỉ thị bổ sung này của Khách hàng.*

18. The Bank shall refuse a Time Deposit Application of the Customer when the Account is temporarily locked, blocked or is being closed; or when the remaining balance that is not locked or blocked, is not sufficient for performing such Time Deposit Application.

*Ngân hàng sẽ từ chối thực hiện Yêu cầu Gửi tiền Có Kỳ hạn của Khách hàng khi Tài khoản đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc phần số dư không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ để thực hiện Yêu cầu Gửi tiền Có Kỳ hạn đó.*

19. Upon the maturity of a Time Deposit:

*Vào ngày đến hạn của một Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn:*

- a) If the Account is closed and the Bank does not receive any instruction to roll over such Time Deposit from the Customer, the accrued interest and principal relating to such Time Deposit shall be transferred to the Bank's custody account until the Bank receives the new settlement instruction of the Customer. For avoidance of doubt, all balances in the Bank's custody account shall bear no interest.

*Nếu Tài khoản bị đóng và Ngân hàng không nhận được từ Khách hàng bất kỳ chỉ thị gia hạn Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, thì toàn bộ tiền lãi phát sinh và tiền gốc liên quan đến Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó sẽ được chuyển sang tài khoản giữ hộ của Ngân hàng cho đến khi Ngân hàng nhận được chỉ thị thanh toán mới của Khách hàng. Để tránh nhầm lẫn, toàn bộ số dư trên tài khoản giữ hộ của Ngân hàng sẽ không được trả lãi.*

- b) If the Account is closed by the dissolution of operations of the Customer and the Bank does not receive any instruction to roll over such Time Deposit from the Customer, the maturity date of such Time Deposit shall be date of closure of the Account. Interest of such Time Deposit will be complied with laws and regulations.

*Nếu tài khoản bị đóng do Khách hàng chấm dứt hoạt động và Ngân hàng không nhận được từ Khách hàng bất kỳ chỉ thị nào về Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, thì Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ hết hạn vào thời điểm Tài khoản bị đóng. Lãi suất trên Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ được hưởng lãi suất theo quy định của pháp luật.*

- c) If the Account is temporarily locked or blocked at the request of a competent State authority, the accrued interest and principal relating to such Time Deposit shall be transferred to the Bank's custody account until the further instruction of such competent State authority.

*Nếu Tài khoản bị tạm khóa hoặc bị phong tỏa toàn bộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thì toàn bộ tiền lãi phát sinh và tiền gốc liên quan đến Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó sẽ được chuyển sang tài khoản giữ hộ của Ngân hàng chờ hướng xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đó.*

## 20. Rights and obligations of the Customer:

*Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng:*

- a) Request the Bank to implement the obligations as committed in the specific agreement on time deposit.  
*Yêu cầu Ngân hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể.*
- b) Receive the deposit interest in accordance with the interest rate as agreed with the Bank in the specific agreement on time deposit from the **value date mentioned in the Confirmation of Time Deposit**.  
*Được hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất thoả thuận với Ngân hàng trong hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể kể từ ngày **giá trị được nêu tại Xác nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn**.*
- c) Request the Bank to provide information relating to a Time Deposit.  
*Được yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin liên quan đến Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn.*
- d) Comply with all commitments as specified in the specific agreement on time deposit, this Terms and Conditions, the Account Agreement and laws and regulations from time to time.  
*Thực hiện đúng cam kết tại hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể, Điều Khoản và Điều Kiện này, Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và quy định của pháp luật tại từng thời điểm.*

## 21. Rights and obligations of the Bank:

*Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng:*

- a) Request the Customer to implement the obligations as committed in the specific agreement on time deposit.  
*Yêu cầu Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể.*
- b) Make the payment of principal and interest timely and fully to the Customer in accordance with the specific agreement on time deposit.  
*Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho Khách hàng theo đúng quy định tại hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể.*
- c) Provide information relating to a Time Deposit at the request of the Customer.

*Cung cấp các thông tin liên quan đến Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn theo yêu cầu của Khách hàng.*

- d) Comply with all commitments as specified in the specific agreement on time deposit.  
*Thực hiện đúng cam kết tại hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể.*

These Terms and Conditions for Time Deposits are established in English and in Vietnamese, of equal validity. In case of inconsistency between 02 versions, the English version shall prevail.  
*Điều khoản và Điều kiện đối với Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn này được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt, hai ngôn ngữ có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Anh sẽ có giá trị ưu tiên áp dụng.*

Acknowledged and Accepted by

*Đồng ý và Chấp thuận bởi*

---

Name / Tên:

Title / Chức vụ:

Date of Acceptance / Ngày ký chấp nhận: